

## BIỂU TỔNG HỢP

Phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB cho 02 tổ chức có đất và cây trồng bị thu hồi để thực hiện dự án:  
Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ (đợt 21)

Địa điểm thực hiện tại các bản: Sơn Hà, Pắc Ta, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên

(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày    tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Tân Uyên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ trụ sở	Địa chỉ thửa đất	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ	Trong đó:		Ghi chú
					Bồi thường về đất	Bồi thường về cây cối, hoa màu trên đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	5=(6+7)	(6)	(7)	(8)
	<b>Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ trực tiếp:</b>			<b>242.108.353</b>	<b>0</b>	<b>242.108.353</b>	
	<b>Phương án chi tiết từng tổ chức</b>						
1	UBND xã Pắc Ta	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên	Bản Sơn Hà, bản Pắc Ta, xã Pắc Ta	37.209.753	0	37.209.753	
2	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tân Uyên	Bản Bút Dưới, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên	Bản Sơn Hà, bản Pắc Ta, xã Pắc Ta	204.898.600	0	204.898.600	

## BIỂU TỔNG HỢP

Phương án bồi thường, GPMB cho UBND xã Pắc Ta có đất và cây trồng bị thu hồi tại các bản Pắc Ta, Sơn Hà, xã Pắc Ta để thực hiện dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Tân Uyên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mã hiệu	Nội dung danh mục bồi thường	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6=(4x5)	(7)	(8)
1		<b>Chủ hộ: Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta</b>				<b>37.209.753</b>	
	<b>I</b>	<b>Bồi thường về đất</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>15.412,4</b>		<b>0</b>	
		Đất rừng sản xuất, VT1	m <sup>2</sup>	15.412,4	Không bồi thường về đất		Tờ bản đồ số 35 thửa 65/5.874,4m <sup>2</sup> ; Tờ bản đồ 24, Thửa 191/3.925,1 m <sup>2</sup> ; thửa 214/991,6m <sup>2</sup> ; thửa 188/1.756,7m <sup>2</sup> ; thửa 182/561m <sup>2</sup> ; thửa 180/2.135,8m <sup>2</sup> ; 185/167,8m <sup>2</sup>
	<b>II</b>	<b>Bồi thường về cây cối hoa màu trên đất (a+b+c)</b>				<b>37.209.753</b>	
	<b>a</b>	<b>Cây cối hoa màu trên đất trên đất rừng tự nhiên</b>				<b>27.621.900</b>	
		Cây lấy gỗ khác có đường kính từ 5 cm đến dưới 10 cm	Cây	22	30.000	660.000	
		Cây lấy gỗ khác có đường kính từ 10 cm đến dưới 25 cm	Cây	12	42.000	504.000	
		Cây lấy gỗ khác có đường kính 60cm; h = 6m: (1cây)	m <sup>3</sup>	1,7	1.000.000	1.695.600	
		Cây lấy gỗ khác có đường kính từ 5 cm đến dưới 10 cm	Cây	22	30.000	660.000	
		Cây lấy gỗ khác có đường kính từ 10 cm đến dưới 25 cm	Cây	21	42.000	882.000	
		Cây lấy gỗ khác có đường kính 50cm; h = 6,5m: (12cây)	m <sup>3</sup>	15,3	1.000.000	15.307.500	
		Cây lấy gỗ khác có đường kính 60cm; h = 7m: (4cây)	m <sup>3</sup>	7,9	1.000.000	7.912.800	
	<b>b</b>	<b>Cây cối hoa màu trên đất trên đất rừng trồng sản xuất</b>				<b>8.946.000</b>	
		Cây lấy gỗ khác có đường kính từ 5 cm đến dưới 10 cm	Cây	140	30.000	4.200.000	
		Cây lấy gỗ khác có đường kính từ 10 cm đến dưới 25 cm	Cây	113	42.000	4.746.000	
	<b>c</b>	<b>Giá trị cung ứng DVMTR bình quân trong 3 năm trước liền kề (Diện tích rừng tự nhiên là 0,3657 ha)</b>	ha	0,3657	1.755.135	<b>641.853</b>	

## BIỂU TỔNG HỢP

Phương án bồi thường, GPMB cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tân Uyên có đất và cây trồng bị thu hồi tại các bản Pắc Ta, Sơn Hà, xã Pắc Ta để thực hiện dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Tân Uyên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mã hiệu	Nội dung danh mục bồi thường	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6=(4x5)	(7)	(8)
2		<b>Chủ hộ: Ban quản lý rừng phòng hộ</b>				<b>204.898.600</b>	
	<b>I</b>	<b>Bồi thường về đất</b>	m <sup>2</sup>	24.510,7		<b>0</b>	
		Đất rừng sản xuất, VT1, (RSX)	m <sup>2</sup>	24.510,7	Không bồi thường về đất		TBĐ 34 thửa 63/6.270,5m <sup>2</sup> ; thửa 65/8.920m <sup>2</sup> ; thửa 53/2.030m <sup>2</sup> ; thửa 50/7.290,2m <sup>2</sup>
		Nguồn gốc: Được Nhà nước giao đất tại Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 và được điều chỉnh tại Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh Lai Châu					
	<b>II</b>	<b>Bồi thường về cây cối hoa màu trên đất</b>				<b>204.898.600</b>	
		<b>Cây cối hoa màu trên đất rừng trồng sản xuất</b>				<b>204.898.600</b>	
		Cây thông có đường kính từ 10 cm đến dưới 25 cm	Cây	24	42.000	1.008.000	
		Cây thông có đường kính 40cm; h = 6,5m: (119 cây)	m <sup>3</sup>	97,2	1.000.000	97.151.600	
		Cây thông có đường kính 50cm; h = 7m: (3cây)	m <sup>3</sup>	4,1	1.000.000	4.121.250	
		Cây thông có đường kính từ 5 cm đến dưới 10 cm	Cây	55	30.000	1.650.000	
		Cây thông có đường kính từ 10 cm đến dưới 25 cm	Cây	263	42.000	11.046.000	
		Cây thông có đường kính 40cm; h = 6,5m: (95 cây)	m <sup>3</sup>	77,6	1.000.000	77.558.000	
		Cây thông có đường kính 50cm; h = 7m: (9cây)	m <sup>3</sup>	12,4	1.000.000	12.363.750	